

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuấn Lan tại xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tuấn Lan

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 31/01/2019; số 4584/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuấn Lan tại xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa;

Xét Văn bản số 1228/STNMT-BVMT ngày 05/02/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuấn Lan tại xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tuấn Lan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 802/Tr-STNMT ngày 14/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuấn Lan (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tuấn Lan (sau đây gọi là Chủ

dự án) thực hiện tại xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuần Lan của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tuần Lan thực hiện tại xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tuần Lan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thiệu Giang (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuấn Lan tại xã Thiệu Giang,
huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuấn Lan.
- Địa điểm thực hiện: xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Xây dựng TM Tuấn Lan.
- + Đại diện: Ông Lê Văn Tuấn - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Thôn Trung Thôn, xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi, quy mô: Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuấn Lan được xây dựng trên khu đất thuộc địa giới hành chính xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá với tổng diện tích 3.300,2 m².
- Loại hình kinh doanh dự án: Khu thương mại dịch vụ tổng hợp (trung bày, giới thiệu, kinh doanh vật liệu xây dựng và vật tư nông nghiệp).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình:
 - + Các hạng mục công trình chính: Nhà làm việc 02 tầng 248,4m²; Khu nhà kinh doanh thương mại dịch vụ tổng hợp 01 tầng 270m²; Nhà kinh doanh vật liệu xây dựng 01 tầng 270m²; Kho hàng 150m²;
 - + Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà để xe; Nhà vệ sinh; sân đường nội bộ, khuôn viên cây xanh; bể nước ngầm,...
 - + Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất: 05 m³/ngày đêm).
- Hoạt động của dự án:
 - + Xây dựng các công trình phục vụ Dự án;
 - + Vận hành Dự án: Trung bày, giới thiệu, kinh doanh vật liệu xây dựng và vật tư nông nghiệp.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát quang thực vật, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động

của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động nhập, xuất sản phẩm kinh doanh, trưng bày tại dự án; sinh hoạt của cán bộ nhân viên, khách giao dịch tại dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Các tác động môi trường chính:

- Tác động đến môi trường nước: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, nước vệ sinh máy móc, thiết bị.

- Tác động đến môi trường không khí: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển, thiết bị máy móc thi công.

- Tác động do chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công; chất thải rắn phát quang; đất rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Tác động do chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ các máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

- Tác động do tiếng ồn, độ rung và các sự cố môi trường: cháy nổ, ngập lụt, tai nạn giao thông, tai nạn lao động,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh trong khoảng 1,2 m³/ngày (trong đó, nước thải từ quá trình rửa tay chân, giặt quần áo 0,6 m³/ngày đêm; nước thải nhà vệ sinh: 0,6 m³/ngày đêm). Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển,...phát sinh khoảng 4,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO,...

3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường/chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: khoảng 15 kg/ngày trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Khối lượng phát quang thảm thực vật dự án khoảng 1,65 tấn;

+ Bùn, đất từ quá trình đào bóc lớp đất hữu cơ bề mặt khoảng 330m³.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như đất, cát, đá,... khoảng 21,29 tấn; mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha, bao bì xi măng các loại khoảng 3,37 tấn; đất đào hố móng khoảng 265,24m³.

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 22,4 kg/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy; dầu, mỡ thải.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tối đa khoảng 50lít/giai đoạn thi công (dự án không tiến hành thay dầu cho các máy móc, thiết bị tại công trình, lượng dầu thải chỉ phát sinh khi xảy ra khi máy móc, thiết bị gặp sự cố).

3.1.6. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên nhiên vật liệu; các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Các tác động môi trường chính:

- Tác động đến môi trường nước: Nước mưa chảy tràn, nước thải từ quá trình sinh hoạt của công nhân viên tại dự án.

- Tác động đến môi trường không khí: Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, vận hành máy phát điện...thông số ô nhiễm đặc trưng của bụi, khí thải gồm: Bụi, CO, NO₂, CO₂, SO₂,...

- Tác động do chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại dự án và khách giao dịch tại dự án; chất thải rắn từ hoạt động kinh doanh, trưng bày sản phẩm tại dự án.

- Tác động do chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên, khách vãng lai; quá trình bảo dưỡng thiết bị máy móc của dự án.

- Tác động do tiếng ồn phát ra từ động cơ và do sự rung động của các bộ phận xe, máy móc, tiếng ồn từ ống xả, ống khói, tiếng ồn do đóng cửa xe, còi xe, tiếng rít phanh,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải từ hoạt động của cán bộ, nhân viên, khách giao dịch tại dự án có lưu lượng khoảng 1,2 m³/ngày đêm (nước thải từ quá trình rửa tay chân, giặt quần áo 0,6 m³/ngày đêm; nước thải nhà vệ sinh: 0,6 m³/ngày đêm). Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động của máy phát điện dự phòng; bụi từ hoạt động bốc xếp hàng hóa lên, xuống xe; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải,...Thành phần khí thải chủ yếu: bụi, NH₃, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 05kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình kinh doanh khoảng 22,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: xi măng, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, sắt thép hỏng,...

- Ngoài ra, còn có chất thải rắn phát sinh từ quá trình quét dọn vệ sinh khuôn viên dự án; bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải,...

3.2.5. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ dự án chủ yếu là dẻ lau dính dầu phát sinh trong khi sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, bóng đèn huỳnh quang, pin, ac quy,....: khối lượng phát sinh khoảng 81 kg/năm.

3.2.6. Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư và các tác động khác

Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư phát sinh từ quá trình sản xuất; từ phương tiện ra vào nhà máy,....; các rủi ro, sự cố môi trường: sự cố cháy nổ, an toàn lao động, hư hỏng hệ thống xử lý chất thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (có kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 40m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân được thu gom tại 01 hố lắng nước thải có dung tích 2m³ (kích thước 1,0m x 2,0m x 1,0m; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE) để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung phía Tây của dự án.

- Đối với nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom vào 01 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích bể chứa chất thải khoảng 2,0 m³ (02 buồng, kích thước mỗi buồng: rộng 0,8m, dài 1,2m, cao 2,1m). Định kỳ 02 lần/tuần, hợp đồng với đơn vị chức năng đến hút đưa đi xử lý theo quy định.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hồ lắng có dung tích 8m³ (kích thước 2,5m x 2,0m x 1,6m; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE) để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường phía trước dự án trong phạm vi 500m từ dự án về phía Bắc và phía Nam dự án và tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận với tần suất 4 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh.

- Phủ bạt, che chắn thùng xe các phương tiện vận chuyển tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, chiều dài rào tôn khoảng 190m, chiều cao rào tôn là 2,5m.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

Trang bị 02 thùng đựng rác loại 30 lít/thùng tại khu lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân. Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Đối với cát, đá rơi vãi sẽ tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án.

- Đối với loại chất thải rắn như bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng, đầu que hàn, vỏ thùng sơn... được thu gom, bán phế liệu hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được tận dụng để trồng cây; đất từ quá trình đào hố móng sẽ được đắp hoàn trả phần thi công hố móng, phần còn lại sẽ được tận dụng đắp nền dự án.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị ít nhất 02 thùng chứa (dung tích 50 lit/thùng; 100 lit/thùng) có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định, lưu trữ tạm tại khu vực có diện tích 15 m² cạnh khu vực lán trại.

- Sau khi kết thúc quá trình xây dựng, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

a. Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5,0 km/h.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30).

b. Biện pháp giảm thiểu độ rung

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời gần các khu dân cư;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn.

Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống máng thu nước mái, ống nhựa PVC, cửa thu nước dẫn về hệ thống rãnh thoát nước mưa có hố gas để lắng cặn trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung phía Tây của dự án.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng 01 bể tự hoại 3 ngăn (thể tích 22 m³); sau đó, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 3,0 m³/ngày.đêm đặt tại phía Đông Bắc của Dự án để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải phát sinh từ rửa tay chân, tắm giặt được dẫn về hố lắng, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 3,0 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý cùng nước thải từ nhà vệ sinh.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án, công suất 3,0 m³/ngày.đêm có quy trình, công nghệ xử lý như sau:

Nước thải → Ngăn lắng + điều hòa → Ngăn lọc thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Bể chứa tuần hoàn phục vụ tưới cây, rửa đường khu vực dự án (không thải ra ngoài môi trường).

- Nước thải phát sinh từ dự án sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được tận dụng tưới cây, rửa đường khu vực dự án.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Tại các nhà kho, nhà kinh doanh thương mại dịch vụ tổng hợp, nhà kinh doanh vật liệu xây dựng,... phải lắp quạt thông gió.

- Chủ dự án phải cử nhân viên thường xuyên quét dọn thu gom rác hằng ngày và phun nước giảm thiểu bụi với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

- Trồng cây xanh tại khu vực sân vườn nhằm điều hòa vi khí hậu trong khu vực dự án cũng như tạo cảnh quan môi trường.

- Đối với hệ thống thu gom, thoát nước thải: Được định kỳ nạo vét, khơi thông dòng chảy theo quy định.

- Máy phát điện được lắp đặt trong phòng riêng tách biệt với khu vực kinh doanh, khu văn phòng ít nhất 10m để giảm các tác động do khí thải và tiếng ồn đến công nhân viên.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí các thùng có nắp đậy, dung tích 20 lít/thùng; 120 lít đặt tại khu vực văn phòng, khu nhà kinh doanh,...để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

+ Đối với các loại chất thải rắn có thể tái chế như: thủy tinh, nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, ..được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn khu vực.

+ Đối với các loại chất thải rắn không thể tái chế được thu gom riêng và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 02 lần/ngày.

- Đối với chất thải rắn trong kinh doanh:

+ Vỏ bao xi măng, mẫu thép hỏng, nhựa, giấy bìa cattong,...được phân loại ngay tại khu nhà kinh doanh, nhà kho sau đó thu gom lại sau đó bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với gạch vỡ trong quá trình kinh doanh không nhiều và không thường xuyên được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn thải từ quá trình XLNT:

Đối với bùn thải từ công trình XLNT tập trung được chủ dự án định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút vận chuyển, đem đi xử lý theo đúng quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

- Trang bị ít nhất 03 thùng chuyên dụng loại 60 lít/thùng; 100 lít/thùng để thu gom lưu chứa CTNH dạng rắn; dạng lỏng. Các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và được đặt trong góc nhà kho diện tích khoảng 10m² tại khu lưu chứa chất thải phía Đông Bắc dự án.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Tiếng ồn, độ rung:

+ Đối với nhà kinh doanh, nhà kho được xây dựng thông thoáng và cách âm bằng tấm lợp panel EPS, vừa cách âm, cách nhiệt rất tốt.

+ Các xe vào cơ sở phải tắt máy khi không cần thiết.

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lốp ô tô với mặt đường.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện vận tải để hạn chế tiếng ồn phát sinh.

- Phòng chống cháy nổ:

Thiết kế và lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về công tác PCCC đối với các cán bộ công nhân viên của cơ sở; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình triển khai thi thực hiện Dự án, Chủ đầu tư phải điều chỉnh quy hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.